

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 98/2001/NĐ-CP ngày 24/12/2001 về việc chia huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu thành hai huyện Đông Hải và Giá Rai.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay chia huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu thành hai huyện Đông Hải và Giá Rai.

Huyện Đông Hải có 52.786,36 ha diện tích tự nhiên và 123.440 nhân khẩu, gồm 8 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã: An Trạch, An Phúc, Định Thành, Long Điền, Long Điền Tây, Long Điền Đông, Long Điền Đông A và thị trấn Gành Hào.

Địa giới hành chính huyện Đông Hải: Đông giáp huyện Vĩnh Lợi; Tây giáp tỉnh Cà Mau; Nam giáp huyện Đầm Dơi và biển Đông; Bắc giáp huyện Giá Rai.

Huyện Giá Rai có 33.760,06 ha diện tích tự nhiên và 118.899 nhân khẩu, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc là các xã: Phong Thạnh, Phong Thạnh Đông, Phong Thạnh Đông A, Phong Thạnh Tây, Tân Thạnh, Tân Phong, Phong Tân, thị trấn Hộ Phòng và thị trấn Giá Rai.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 2 năm 1998;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2000/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2000 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2000;

Căn cứ Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ năm 2001 ban hành kèm theo Quyết

định số 13/2001/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở một số đơn vị đã làm đầu tiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Không áp dụng cơ chế này đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan thực hiện khoán.

Điều 2. Việc mở rộng thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính nhằm các mục tiêu, yêu cầu sau:

1. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính và các tổ chức được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động.

2. Thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các cơ quan, đơn vị.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

4. Nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí hành chính trong cơ quan, đơn vị, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

Điều 3. Cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm thực hiện chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Không tăng biên chế và tổng kinh phí của các khoản chi thực hiện khoán so với trước khi thực hiện khoán.

3. Thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức.

Điều 4. Việc lựa chọn các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng và vị trí tổ chức ổn định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

2. Có biên chế được giao ổn định và dự kiến không có biến động trong thời gian thực hiện khoán, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Có đề án thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nội dung và mức giao khoán.

1. Biên chế giao khoán:

Biên chế giao khoán là số biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán sau khi đã rà soát lại trên cơ sở biên chế hiện có và được giao ổn định trong 3 năm kể từ khi thực hiện thí điểm khoán.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước giao khoán được ổn định trong 3 năm, bao gồm:

a) Tổng quỹ lương được xác định trên cơ sở số biên chế được giao khoán và ngạch, bậc lương của cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ và các chế độ liên quan đến chính sách tiền lương hiện hành của Nhà nước.

b) Kinh phí quản lý hành chính được xác định căn cứ vào:

- Hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định;

- Tình hình thực tế sử dụng kinh phí trong 3 năm liền kể trước năm thực hiện thí điểm khoán, có xem xét đến các yếu tố tăng, giảm đột biến.

c) Mức khoán kinh phí hành chính được phép điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương;
- Có sự thay đổi ở mức tối thiểu là 20% đối với các định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện đang là cơ sở cho việc lập dự toán và phân bổ kinh phí đối với các khoản chi thực hiện khoán;
- Nhà nước có chính sách tăng chi cho các lĩnh vực đang thực hiện khoán;
- Sáp nhập, chia tách cơ quan, đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Không thực hiện khoán đối với các khoản chi sau đây:

- Chi sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện, trụ sở và nhà công vụ;
- Chi mua sắm tài sản cố định, cải tạo, xây dựng trụ sở, nhà công vụ;
- Chi đoàn ra, đoàn vào;
- Chi đào tạo cán bộ, công chức.

Đối với các khoản chi không thực hiện khoán, việc cấp phát và quyết toán được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng biên chế và kinh phí thực hiện thí điểm khoán.

1. Quyền hạn:

a) Được chủ động sắp xếp lại tổ chức nội bộ cơ quan, đơn vị phù hợp với mục tiêu cải cách hành chính và yêu cầu thực hiện thí điểm khoán.

b) Được chủ động phân bổ và sử dụng các khoản kinh phí được giao khoán cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

c) Được quyền quyết định việc sử dụng kinh phí tiết kiệm từ các khoản chi do thực hiện khoán; trường hợp chưa sử dụng hết trong năm thì được chuyển sang năm sau. Cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán phải xây dựng quy chế sử dụng kinh phí tiết kiệm được theo các nội dung sau đây:

- Kinh phí tiết kiệm được từ quỹ lương do thực hiện tinh giản biên chế, được sử dụng toàn bộ cho mục đích tăng thu nhập cán bộ, công chức.

- Kinh phí tiết kiệm được từ các khoản chi hành chính, chi nghiệp vụ và chi khác được sử dụng cho các mục đích: Tăng thu nhập cho cán bộ, công chức; chi phúc lợi, chi khen thưởng; chi cho mục đích nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc của cơ quan, đơn vị; trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động (nếu có). Trong phạm vi nguồn kinh phí tiết kiệm được, cơ quan, đơn vị được áp dụng hệ số điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu không quá 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định để tính toán chi trả tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức.

- Đối với các cơ quan, đơn vị mà khả năng tiết kiệm kinh phí không ổn định, có thể lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập. Mức trích để lập quỹ dự phòng từ nguồn kinh phí tiết kiệm được do đơn vị tự quyết định.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán:

a) Hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án thí điểm khoán, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, sử dụng kinh phí tiết kiệm được theo nguyên tắc bảo đảm dân chủ, công khai theo quy định của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan và theo quy định hiện hành.

c) Định kỳ 6 tháng, tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả thực hiện thí

điểm khoản của cơ quan, đơn vị để điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thực hiện khoản trong việc giao khoán cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

1. Giao khoán biên chế cho đơn vị trực thuộc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

2. Giao khoán kinh phí và phê duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc trên cơ sở tổng mức kinh phí nhận khoán.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm khoán:

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng đề án thực hiện thí điểm khoán, trên cơ sở đó lựa chọn các cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán.

2. Duyệt đề án và chỉ đạo thực hiện đối với cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

3. Giải quyết số lao động thuộc diện tinh giản do sắp xếp lại tổ chức của cơ quan, đơn vị thực hiện khoán như sau:

a) Ưu tiên chuyển sang các tổ chức không sử dụng biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Giải quyết cho thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thôi việc đối với cán bộ, công chức và về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

c) Không sử dụng chỉ tiêu biên chế do cơ quan, đơn vị nhận khoán tiết kiệm được để làm nguồn bổ sung chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị khác có sử dụng biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

4. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc những cơ quan, đơn vị thực hiện khoán, có biện pháp kịp thời chấn chỉnh hoạt động của cơ quan, đơn vị thực hiện khoán hoặc xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có vi phạm theo quy định của pháp luật trong trường hợp vi phạm các quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

5. Hàng năm, chủ trì tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện thí điểm khoán; trong trường hợp có phát sinh vướng mắc vượt quá thẩm quyền xử lý, phải làm việc với các Bộ, ngành chức năng để thống nhất giải quyết.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Tài chính và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Xây dựng và ban hành đề án mẫu để làm căn cứ xây dựng đề án cụ thể của các cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm khoán.

b) Quy định cụ thể về các khoản chi thực hiện thí điểm khoán.

c) Ban hành quy định tạm thời về việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện khoán và sử dụng các khoản kinh phí tiết kiệm được.

2. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xác định và giao biên chế thực hiện khoán.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm khoán; hàng năm, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện thí điểm khoán; trên cơ sở

đó, đề xuất, kiến nghị với Chính phủ đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính và các tổ chức được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động.

Điều 10. Việc triển khai thí điểm được thực hiện như sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn các cơ quan, đơn vị thực hiện thí điểm và lập kế hoạch triển khai thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính gửi Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ lựa chọn và quyết định các Bộ, ngành và địa phương thực hiện thí điểm khoán.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm khoán chịu trách nhiệm giao khoán cho đơn vị trực thuộc và phối hợp với Bộ Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện.

Điều 11. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 12. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1589/QĐ-TTg ngày 19/12/2001 về việc chuyển Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 thành công ty cổ phần.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế (Công văn số 10011/TTr-BYT ngày 03/12/2001),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 trực thuộc Tổng công ty Dược Việt Nam - Bộ Y tế như sau:

1. Vốn điều lệ công ty cổ phần: 36.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 45% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 37% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài doanh nghiệp: 18% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 24 tại thời điểm 0h ngày 30 tháng 6 năm 2001 để cổ phần hóa là 117.075.322.125 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 36.209.065.460 đồng.